

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2021/HNGĐ-PT

Ngày 22 tháng 3 năm 2021

V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Giáp;

Các Thẩm phán: Ông Hoàng Tuấn Anh;
Bà Nguyễn Tuyết Mai.

- Thư ký phiên tòa: Ông Chu Quang Duy, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Bà Thân Thanh Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 30/2021/TLPT-HNGĐ ngày 04 tháng 02 năm 2021 về Tranh chấp hôn nhân và gia đình.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 06/2020/HNGĐ-ST ngày 30 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Bắc Ninh có kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 27/2021/QĐPT-HNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Vũ N, sinh năm 1982, có mặt;

Địa chỉ: Số nhà N, thị trấn G, huyện G, tỉnh Bắc Ninh.

- Bị đơn: Chị Lê Thị N1, sinh năm 1988, có mặt;

HKTT: Thôn A, xã H, huyện P, thành phố Hà Nội;

Hiện trú tại: Số nhà H, đường T, thị trấn G, huyện G, tỉnh Bắc Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Bản án sơ thẩm và các tài liệu có trong hồ sơ thì vụ án có nội dung như sau:

Nguyên đơn là anh Nguyễn Vũ N trình bày:

Anh và chị Lê Thị N1 kết hôn ngày 26/4/2013. Trước khi kết hôn hai bên có được tìm hiểu; việc đăng ký kết hôn được thực hiện tại UBND thị trấn G, huyện G, tỉnh Bắc Ninh trên cơ sở hai bên tự nguyện, không bị ép buộc, lừa dối. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống cùng bố mẹ anh; thời gian đầu, vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc, sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng

bất đồng quan điểm sống và chị N1 mâu thuẫn với mọi người trong gia đình anh. Năm 2015, chị N1 về nhà đẻ sinh sống. Nhưng sau đó, vợ chồng lại hòa hợp và sinh thêm con thứ hai. Sau khi sinh con thứ hai thì vợ chồng mâu thuẫn lại trầm trọng hơn, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 8/2016 đến nay không ai quan tâm đến ai. Nay, anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể hòa hợp được, đã nhiều lần sống ly thân nên anh đề nghị nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị N1.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Vũ Tùng L, sinh 09/11/2013 và Nguyễn Thị Thùy D, sinh ngày 14/3/2015. Hiện tại hai cháu đang do chị N1 trực tiếp nuôi dưỡng. Nếu ly hôn, anh đề nghị được nuôi cháu L; cấp dưỡng nuôi con anh không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh đang công tác tại Trung tâm y tế huyện G, anh có đủ điều kiện để nuôi dưỡng cháu L phát triển tốt.

Về tài sản: Vợ chồng không có tài sản chung, không vay nợ ai và không ai vay nợ vợ chồng nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Lê Thị N1 xác nhận phần quan hệ hôn nhân như anh Nguyễn Vũ N khai và trình bày: Do vợ chồng không có tiếng nói chung, anh N thường xuyên đánh đập chị, nay anh N xin ly hôn chị, chị đồng ý.

Về con chung: Chị xác nhận vợ chồng có 02 con chung như anh N trình bày, hiện nay hai cháu đang ở cùng chị; vợ chồng ly hôn, chị đề nghị được nuôi cả hai cháu; anh N công tác tại Trung tâm y tế, thường xuyên phải trực ngũ tại cơ quan nên không có điều kiện chăm sóc tốt cho con; hơn nữa, khi chị thuê nhà sinh sống cùng các con thì anh N, mẹ anh N và chị gái anh N đã đến tận nơi chị ở đánh chị, đã gây ảnh hưởng đến tâm lý và sự phát triển của các cháu nên chị không đồng ý để anh N nuôi cháu Tùng L. Cấp dưỡng nuôi con, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết; hiện tại, chị đang làm việc cho công ty ở Hà Nội, mức thu nhập của chị khoảng 23 triệu đồng/tháng; công ty chị làm có trụ sở ở Hà Nội, nhưng chị làm việc tại nhà, thoải mái về thời gian nên chị có đủ điều kiện để chăm sóc tốt cho các cháu.

Về tài sản: Vợ chồng không có tài sản chung; không vay nợ ai và không ai nợ vợ chồng nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa sơ thẩm, anh Nguyễn Vũ N cho rằng chị N1 không có nhà ở ổn định, nếu nuôi cả hai con thì chị N1 phải về ở với mẹ đẻ tại Hà Nội, nhà chật chội; chị N1 không có nhiều thời gian, điều kiện để chăm sóc tốt cho hai con chung nên anh không đồng ý để cho chị N1 nuôi cả hai con chung. Phía chị Lê Thị N1 không đồng ý với ý kiến của anh N và xác định mình có nhiều thời gian và điều kiện kinh tế hơn anh N; hơn nữa, kể từ khi ly thân, anh N không đến thăm con; cháu L bị hạn chế về mặt giao tiếp, nhưng qua quá trình giáo dục và dạy dỗ, có sự phối kết hợp giữa chị và nhà trường nên cháu đã phát triển tốt hơn.

Vì vậy, chị vẫn không đồng ý để anh N nuôi cháu Tùng L.

Với nội dung trên, Bản án số: 06/2020/HNGĐ-ST ngày 30/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Bắc Ninh đã căn cứ vào các Điều 51, 55, 56, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; các Điều 147, 227, 235, 262, 264, 266, 267, 271 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về án phí, lệ phí Tòa án, Xử:

1. Quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Vũ N và chị Lê Thị N1.

2. Con chung: Giao cháu Nguyễn Vũ Tùng L, sinh ngày 09/11/2013 cho anh Nguyễn Vũ N nuôi dưỡng. Chị Lê Thị N1 nuôi cháu Nguyễn Thị Thùy D, sinh ngày 14/3/2015. Cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự không yêu cầu. Hai bên được đi lại thăm nom con chung. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Tài sản, công nợ: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 30 tháng 12 năm 2020, chị Lê Thị N1 kháng cáo không đồng ý với quyết định của Bản án sơ thẩm giao con chung của vợ chồng là Nguyễn Vũ Tùng L cho anh N nuôi dưỡng. Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xử cho chị được nuôi cả hai con chung.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn là anh Nguyễn Vũ N vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Người kháng cáo là chị Lê Thị N1 vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và trình bày: Lý do chị kháng cáo không đồng ý với quyết định của Bản án sơ thẩm giao cháu L cho anh N nuôi dưỡng vì: Chị có điều kiện về thời gian, về thu nhập tốt hơn anh N và trên thực tế hai con chung vẫn ở với chị, sức khỏe của các cháu đều tốt, phát triển bình thường; nếu giao cho chị nuôi cả hai con chung sẽ tốt hơn giao cho anh N nuôi 01 con chung, các cháu sẽ không phải chia tách nhau. Chị thừa nhận, cách ngày xét xử phúc thẩm vài ngày, chị có nói với anh N là: Nếu anh N có khả năng và có nguyện vọng nuôi cả hai cháu thì chị cũng đồng ý, vì chị không muốn hai cháu phải chia tách nhau. Anh Nguyễn Vũ N không đồng ý với yêu cầu của chị Lê Thị N1 vì cho rằng: Chị N1 không có khả năng chăm sóc cả hai con chung tốt bằng việc giao cho anh nuôi 01 con chung là cháu L. Vì cháu L sức khỏe yếu, lại bị rối loạn ngôn ngữ, nếu để chị N1 nuôi dưỡng sẽ không tốt cho sức khỏe và việc chữa bệnh của cháu; anh có đủ điều kiện về vật chất và tinh thần để nuôi dưỡng tốt cháu L, bởi lẽ: Anh có việc làm ổn định, với mức thu nhập hơn 10 triệu đồng/tháng, đủ để nuôi cháu L; có chuyên môn y tế để chăm sóc sức khỏe cho cháu L, hướng dẫn, rèn luyện cháu L chữa khỏi bệnh rối loạn về ngôn ngữ, thực hiện tốt việc giao tiếp; anh có đủ thời gian để chăm sóc cháu L, anh không phải trực đêm như chị N1 trình bày; anh có

nhà ở rộng rãi, đầy đủ tiện nghi sinh hoạt. Ngoài ra, anh còn có sự hỗ trợ của bố mẹ anh trong việc chăm sóc cháu L; bố mẹ anh đều là những người đã từng công tác trong ngành y tế, nay đã nghỉ hưu, có chuyên môn về y tế sẽ có điều kiện để hỗ trợ anh trong việc chăm sóc tốt cháu L khi cháu L bị bệnh. Chị N1 cho rằng anh không thăm nom con là không đúng, anh vẫn thường xuyên đến thăm nom các con, rất muốn thăm nom con, nhưng do chị N1 tìm mọi cách ngăn cản nên anh không thực hiện được. Lý do cháu L xin ở với mẹ vì hiện tại cháu đang ở với mẹ, bị mẹ dụ dỗ, lôi kéo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng với quy định của pháp luật; các đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình. Về đường lối giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của chị Lê Thị N1, giữ nguyên quyết định của Bản án số: 06/2020/HNGĐ-ST ngày 30/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Bắc Ninh. Chị Lê Thị N1 phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Kháng cáo của chị Lê Thị N1 trong thời hạn luật định nên được Tòa án xem xét.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Vũ N và chị Lê Thị N1 kết hôn ngày 26/4/2013 có tuân theo các quy định của Luật hôn nhân và gia đình. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống cùng bố mẹ anh N; thời gian đầu, vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc, sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống; năm 2015, chị N1 về nhà đẻ sinh sống, nhưng sau đó vợ chồng lại hòa hợp và sinh thêm con thứ hai. Sau khi sinh con thứ hai thì vợ chồng lại mâu thuẫn và ngày càng trầm trọng hơn, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 8/2016 đến nay không ai quan tâm đến ai. Nay, anh Nguyễn Vũ N xác định tình cảm vợ chồng không còn, nên anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Lê Thị N1, chị Lê Thị N1 đồng ý ly hôn theo yêu cầu của anh Nguyễn Vũ N.

Cấp sơ thẩm nhận định mâu thuẫn vợ chồng giữa anh N và chị N1 đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được và xử công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh N và chị N1. Các đương sự không kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị. Do vậy, Hội đồng xét xử

không xem xét giải quyết; quyết định của Bản án sơ thẩm về quan hệ hôn nhân có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[2.2] Về con chung: Anh Nguyễn Vũ N và chị Lê Thị N1 có 02 con chung là: Nguyễn Vũ Tùng L, sinh ngày 09/11/2013 và Nguyễn Thị Thùy D, sinh ngày 14/3/2015. Hiện hai cháu đang do chị N1 trực tiếp nuôi dưỡng. Ly hôn, anh N đề nghị được nuôi cháu L; cấp dưỡng nuôi con anh không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị Lê Thị N1 yêu cầu được nuôi cả 02 con chung, không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con. Án sơ thẩm đã quyết định giao cho anh N nuôi cháu L, chị N1 nuôi cháu D. Sau khi xét xử sơ thẩm, chị N1 kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giao cho chị nuôi cả 02 con chung, vì cho rằng: Anh N không có điều kiện chăm sóc tốt cháu L bằng việc giao cho chị nuôi dưỡng cả hai cháu; mức thu nhập của chị hiện tại khoảng từ 30 đến 40 triệu đồng/tháng, cao hơn anh N nhiều lần; chị làm việc cho công ty ở Hà Nội, nhưng vẫn làm việc tại nhà, thoải mái về thời gian nên chị có đủ điều kiện để chăm sóc hai cháu tốt hơn giao cho anh N nuôi một cháu.

Hội đồng xét xử xét thấy: Mặc dù mức thu nhập hàng tháng của anh N thấp hơn chị N1, nhưng cũng đủ để nuôi 01 con chung. Hiện tại, anh N có nhà ở ổn định, sống chung cùng bố mẹ; bố mẹ anh cam kết sẽ hỗ trợ anh trong việc chăm sóc cháu L; cháu L sức khỏe yếu, bị rối loạn ngôn ngữ, cần được sự chăm sóc của người có chuyên môn về y tế. Bản thân anh N là người đang công tác trong ngành y tế và bố mẹ anh cũng là những người công tác trong ngành y tế, nay đã nghỉ hưu. Như vậy, anh N có đủ điều kiện để chăm sóc tốt cho cháu L. Án sơ thẩm nhận định: Cháu L có hạn chế trong việc giao tiếp, yếu thanh quản, anh N công tác trong ngành y tế sẽ có điều kiện chăm sóc tốt cho cháu L; hơn nữa, cháu L là con trai ở với bố, việc phát triển tâm sinh lý sẽ tốt hơn ở với mẹ và giao cháu L cho anh N nuôi dưỡng là có căn cứ, phù hợp với quy định của Luật hôn nhân và gia đình và đã thực hiện đúng mục 26 phần IV Giải đáp số: 01/2017/GĐ-TANDTC ngày 07 tháng 4 năm 2017 của Tòa án nhân dân tối cao, bảo được tốt nhất quyền lợi về mọi mặt cho cháu L, giảm tải được gánh nặng cho chị N1 trong việc chăm sóc con chung. Vì vậy, quyết định của Bản án sơ thẩm cần giữ nguyên. Kháng cáo của chị Lê Thị N1 không có căn cứ để chấp nhận.

Tài sản chung, nợ chung, các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Do kháng cáo của chị Lê Thị N1 không được chấp nhận, nên chị N1 phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 của Bộ Luật Tố tụng dân sự, quyết định:

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của chị Lê Thị N1, giữ nguyên quyết định của Bản án sơ thẩm số: 06/2020/HNGĐ-ST ngày 30 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Bắc Ninh.

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 56, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; các Điều 147, 148, 227, 235, 262, 264, 266, 267, 271 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về án phí, lệ phí Tòa án, Xử:

1. Quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Vũ N và chị Lê Thị N1.

2. Con chung: Giao cháu Nguyễn Vũ Tùng L, sinh ngày 09/11/2013 cho anh Nguyễn Vũ N nuôi dưỡng. Chị Lê Thị N1 nuôi cháu Nguyễn Thị Thùy D, sinh ngày 14/3/2015. Cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự không yêu cầu. Hai bên được đi lại thăm nom con chung. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom con chung.

3. Tài sản chung, nợ chung không xem xét giải quyết.

4. Về án phí:

4.1. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Vũ N phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí anh N đã nộp theo biên lai thu số: AA/2015/0001919 ngày 27/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện G, tỉnh Bắc Ninh.

4.2. Về án phí dân sự phúc thẩm: Chị Lê Thị N1 phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị N1 đã nộp theo biên lai thu số: AA/2015/0001981 ngày 30/12/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện G, tỉnh Bắc Ninh;

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- TAND huyện G;
- Chi cục THADS huyện G;
- UBND thị trấn G, huyện G;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Văn Giáp